

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 05/TTP/2023**

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

- Tên tổ chức, cá nhân:** CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM
- Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 028.38277100 Fax:
- E-mail: Tham.Nguyen@tetrapak.com
- Mã số doanh nghiệp: 0302803331
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: không áp dụng

**II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM**

**1. Tên sản phẩm:** GIẤY PHỨC HỢP CÓ ÁNH KIM TBA METALLISED FILM (TBA MF) DÙNG LÀM BAO BÌ ĐỰNG THỰC PHẨM DẠNG LÔNG

**2. Thành phần:** Sản phẩm được cấu tạo từ 7 lớp theo thứ tự từ ngoài vào trong:

- Lớp ngoài cùng: Nhựa PE
- Lớp thứ 2: Mực in và lớp phim ánh kim
- Lớp thứ 3: Nhựa PE
- Lớp thứ 4: Giấy
- Lớp thứ 5: Nhựa PE
- Lớp thứ 6: Nhôm
- Lớp 7 (lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm): Nhựa PE

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản được đảm bảo theo yêu cầu đề nghị của Tetra Pak. Ngày Sản xuất (Prod Date) và Hạn sử dụng (Best before) xem trên bao bì sản phẩm (ngày. tháng. năm)

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được tạo dạng tấm, cuộn tròn thành cuộn. Cuộn lớn cắt thành các cuộn nhỏ, sau đó được quấn quanh bằng tấm bọc phim để ngăn bụi và nước.
- Số cuộn xếp trên một pallet được ghi nhãn mỗi pallet. Mỗi pallet có tấm bảo vệ ở dưới và ở trên. Mỗi pallet được bảo vệ bằng màng co hoặc màng căng.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK BÌNH DƯƠNG

Địa Chỉ nhà máy sản xuất: Số 12 VSIP II-A, đường số 30, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



[illegible]

**Sức khỏe  
g Hạng**

TINH THIẾT  
TỔ YẾN

Được bổ sung từ nguồn  
đường sữa tươi cấp 1  
mã nhân

it dưỡng  
tinh nạnh

LIFE Protein Milk  
with  
Biotin & Inulin

HSD/ EXP:

VINAMILK®

**SỮA TƯƠI  
TIỆT TRÙNG  
—chứa—  
TÔ YẾN**

**TỰ NGUYÊN SỮA TƯƠI THUẦN KHIỆT**

Thé Tân Nguyên  
**180 ml**

Trùng nguyên  
bổ sung

Món quà s  
**Thượng**

"Nguồn  
sữa tươi"

Hỗ trợ  
tăng sức  
đề kháng

Hỗ tr  
hệ miễn  
khỏe m

Bao chứa  
**180 ml**

**Sản phẩm của:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM**  
Product of  
**VIETNAM DAIRY PRODUCTS JSC.**  
10 Tân Tạo, Phường Tân Phú, Quận 7,  
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
ĐT: (84-28) 54 133 555  
Fax: (84-28) 54 161 226  
Email: vinamilk@vinamilk.com.vn  
Website: www.vinamilk.com.vn  
Sân xuất tại Việt Nam / Made in Vietnam.

(\*) Hàm lượng các vitamin và khoáng  
chất không thấp hơn 80% giá trị ghi  
trên nhãn.

(†) Gồm hơn 25% hàm lượng đường sa  
với Sữa tươi tiệt trùng có đường Nhân  
hữu Vinamilk 100% sữa tươi,  
Vitamin A, D3 & Selen hỗ trợ tăng sức  
đề kháng  
Vitamin B2 hỗ trợ hệ xương khỏe mạnh

**HSD/EXP:** Xem trên hộp / See on box  
**HSD/PRC:** Chỉ định trước ISO / chỉ months before DIP.

FSC MSC  
Certified C014047

Barcode: 8 934673 100144

**CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG:**  
☎ 1900 436 970  
CSBV số: 03-C2/VNM/2020

GIAI TÍNH ĐƯỜNG trung bình trong 100 ml →  
Nutritional information per 100 ml

|                             |          |
|-----------------------------|----------|
| Năng lượng/ Energy          | 72 kcal  |
| Chất béo/ Fat               | 3.6 g    |
| Hydrat carbon/ Carbohydrate | 3.9 g    |
| Vitamin A                   | 250 IU   |
| Vitamin D3                  | 165 IU   |
| Vitamin E                   | 11.25 µg |
| Vitamin B2                  | 110 µg   |
| Calcium                     | 110 mg   |
| Phosphorus                  | 90 mg    |
| Magnesium                   | 10 mg    |
| Selenium                    | 7.8 µg   |

**Thành phần Ingredients:** Sữa tươi (MKLM), đường (2.5%), chất ổn định (E471, 4002, 402, 404), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, vitamin nhân acid ascorbic, A, K2, D3, và glucose, tỷ lệ tinh chế (25 mg/l), khoáng chất from minerals, nước, các thành phần Fresh milk (MKPM), sugar (2.5%), stabilizers (E471, 4002, 402, 404), artificial flavors, vitamins (ascorbic acid, A, K2, D3), glucose syrup, beef's nest (25 mg/l), mineral (sodium silicate), lemon juice.

Có chứa sữa/ Contains milk.  
Hướng dẫn sử dụng/ Instructions for use:  
Lắc đều trước khi sử dụng.  
Shake well before use.  
Ngâm nhai vào uống lạnh/ Best served chilled.  
Dùng 2-3 hộp mỗi ngày/ Drink 2-3 packs per day.  
**Đặt hàng và dùng/ Orders**  
Tên/ Name Above 3 years old.  
Lưu ý/ Note:  
Sản phẩm này là một sản phẩm/ Product for sale only.  
Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm. Do not use for people who are allergic to the ingredients of the product.  
Hương liệu bản gốc/ Flavouring:  
Bào quản kết rắn và thanh mát.  
Store in cool and dry place.

\*\*\*\* Ghi chú: sản phẩm có nhiều mã hàng và mẫu nhãn nên mẫu nhãn đính kèm chỉ mang tính chất minh họa

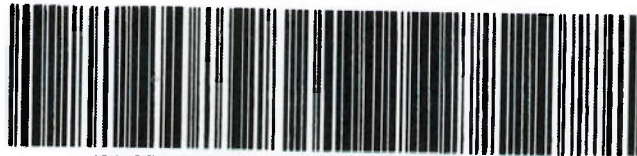
2. Nhãn sản phẩm dự kiến:

|                                                                                                  |  |                                                  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------|--|
| Tetra Pak Material Description / Hàng hóa Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm dạng lỏng |  | Pallet Number / Pallet số                        |  |
| NTF FAMNA TBA125SL MF                                                                            |  | 6                                                |  |
| Tetra Pak Material Number / Mã số hàng hóa                                                       |  | Production Order Number / Mã số nhà máy sản xuất |  |
| DVN-S517 -02                                                                                     |  | P532-0623894                                     |  |
| Customer name / Tên khách hàng                                                                   |  | EAN                                              |  |
| HÌNH DƯƠNG NUTIFOOD NUTRITION                                                                    |  | 893504901388                                     |  |
|                                                                                                  |  | Global ID                                        |  |
|                                                                                                  |  | 939512063                                        |  |
|                                                                                                  |  | TBA/JJ-H                                         |  |
| Pallet Contents / Pallet gồm:                                                                    |  | GTIN of Content                                  |  |
| 7-0011 / 16700                                                                                   |  | 97329007739345                                   |  |
| 9-0011 / 16700                                                                                   |  | SSCC                                             |  |
| 2-0011 / 16700                                                                                   |  | 373299506238940066                               |  |
| 5-0011 / 16700                                                                                   |  | Batch / Lô sản xuất                              |  |
| 6-0006 / 14105                                                                                   |  | 0623894006                                       |  |
| Nhà sản xuất: CTCP Tetra Pak Bình Dương                                                          |  | Customer Part Number                             |  |
| Địa chỉ: Số 12 VSIP II-A Đường số 30 KCN Việt Nam - Singapore L-A.                               |  |                                                  |  |
| Vinh Tân Tân Uyên Bình Dương Việt Nam                                                            |  |                                                  |  |
| Nhà nhập khẩu: CTCP Tetra Pak Việt Nam                                                           |  |                                                  |  |
| Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, TP. Hồ Chí Minh Việt Nam                                |  |                                                  |  |
| Xuất xứ: Việt Nam, Thông số kỹ thuật: QCVN 12-1:2011/BYT                                         |  |                                                  |  |
| Thành phần: Nhôm, giấy mực in, PE (lớp trong cùng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm)               |  |                                                  |  |
| Hướng dẫn sử dụng: Dùng trên máy tương thích                                                     |  |                                                  |  |
| Made In Vietnam                                                                                  |  |                                                  |  |
|                                                                                                  |  | Count / Số cuộn                                  |  |
|                                                                                                  |  | 05                                               |  |
|                                                                                                  |  | V count/Số tương ứng                             |  |
|                                                                                                  |  | 080905                                           |  |
|                                                                                                  |  | Production Date / Ngày sản xuất                  |  |
|                                                                                                  |  | 05.05.23                                         |  |
|                                                                                                  |  | Best Before / Hạn sử dụng                        |  |
|                                                                                                  |  | 03.05.24                                         |  |

5320062389400060809050



(02)97329007739345(11)230505(37)05(241)



(00)373299506238940066(30)80905(10)0623894006

\*\*\*\* Ghi chú: sản phẩm có nhiều mã hàng và mẫu nhãn nên mẫu nhãn đính kèm chỉ mang tính chất minh họa

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

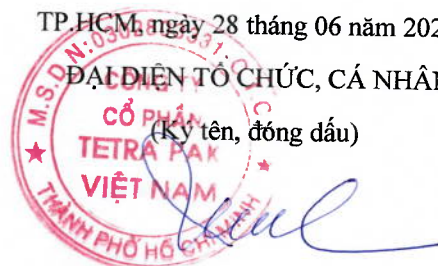
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Giấy Phức Hợp Có Ánh Kim TBA Metallised Film (TBA MF) Dùng Làm Bao Bì Đựng Thực Phẩm Dạng Lỏng đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm để chứa các loại thực phẩm, thức uống không chứa cồn: Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số về an toàn vệ đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: QCVN 12-1: 2011/BYT

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.HCM, ngày 28 tháng 06 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Ngọc Trinh